

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH T  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST

Ngày: 06-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín  
dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Lý.

Ông Nguyễn Văn Dạng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số X Trần Hữu D, xã Mỹ Đ, huyện Từ L, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Chí T – Giám đốc chi nhánh huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T:* Ông Trần Thanh H – Trưởng Phòng kế hoạch kinh doanh (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Y, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Bà Tào Thị Kim H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Ông Lâm H1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Châu H, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2022 của nguyên đơn Ngân hàng N (gọi tắt Ngân hàng) và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh H trình bày:*

Ngày 11/4/2016, Ngân hàng ký với bà Tào Thị Kim H Hợp đồng tín dụng số GNT151.16/HĐTD, Ngân hàng cho hộ bà H vay vốn 100.000.000 đồng để làm chi phí sản xuất kinh doanh, đời sống hộ gia đình, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Để đảm bảo cho các khoản vay trên vợ chồng bà H, ông H1 giao cho Ngân hàng giữ 03 tài sản là 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do ông Lâm H1 đứng tên quyền sử dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng hộ bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, nợ quá hạn và đôn đốc nhắc nhở nhưng hộ bà H không có thiện chí trả nợ. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu bà H, ông H1 trả số tiền còn nợ tính đến ngày 07/3/2022 cụ thể: Nợ gốc 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 34.657.534 đồng, lãi quá hạn 14.520.548 đồng, tổng vốn lãi là 149.178.082 đồng. Trường hợp bị đơn không trả được nợ yêu cầu xử lý và phát mãi tài sản theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H, ông H1 trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 06/9/2022 tổng cộng 156.698.630 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 39.671.233 đồng, lãi quá hạn 17.027.397 đồng) và phải chịu lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ. Đối với yêu cầu xử lý và phát mãi tài sản nguyên đơn xin rút lại.

*Bị đơn bà Tào Thị Kim H và ông Lâm H1 vắng mặt nên không có lời trình bày.*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; phiên tòa được mở lần thứ hai bị đơn vắng mặt không lý do. Theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Tại các biên bản niêm yết của Tòa án, chính quyền địa phương xác định bà Tào Thị Kim H, ông Lâm H1 không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Bà H, ông H1 là người có nghĩa vụ, đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới, căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định bà H, ông H1 cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Bà H, ông H1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành hòa giải được, việc vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh H xin rút lại yêu cầu xử lý và phát mãi tài sản. Xét yêu cầu rút một phần nội dung khởi kiện của đại diện nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà đại diện nguyên đơn đã rút.

[3] Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số GNT151.16/HĐTD ngày 11/4/2016, Giấy nhận nợ ngày 12/4/2018 và Giấy ủy quyền ngày 11/4/2016, thể hiện bà H, ông H1 có vay của Ngân hàng N số tiền vốn 100.000.000 đồng để làm chi phí sản xuất kinh doanh, đời sống của hộ gia đình. Việc vay bà H, ông H1 có giao cho Ngân hàng giữ 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện Thanh T cấp cho ông Lâm H1 đứng tên quyền sử dụng lần lượt tại các thửa đất số 10, thửa số 13 và thửa 43 cùng tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp số L, thị trấn Hưng L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng (các giấy số CB662971, CB662900 và CB662829). Quá trình thực hiện hợp đồng bà H, ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận, để phát sinh nợ quá hạn, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H, ông H1 trả số tiền còn nợ tính đến ngày 06/9/2022 tổng cộng 156.698.630 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 39.671.233 đồng, lãi quá hạn 17.027.397 đồng) và phải chịu lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bị đơn bà H, ông H1 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228 và khoản 2

Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn bà Tào Thị Kim H và ông Lâm H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền còn nợ tính đến ngày 06/9/2022 tổng cộng 156.698.630 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 39.671.233 đồng, lãi quá hạn 17.027.397 đồng). Bị đơn bà Tào Thị Kim H và ông Lâm H1 còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng số GNT151.16/HĐTD ngày 11/4/2016 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc yêu cầu xử lý và phát mãi tài sản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Tào Thị Kim H và ông Lâm H1 có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 7.834.931 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.729.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001285 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh T;
- Chi cục THADS huyện Thanh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Nghiệp**